

ANWân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 68 /UBND-THNC
V/v triển khai thực hiện Nghị quyết
số 54-NQ/TW ngày 10/12/2019 của
Bộ Chính trị.

Đồng Nai, ngày 06 tháng 01 năm 2020

Kính gửi:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- UBND các huyện, thành phố Long Khánh và Biên Hòa.

Thực hiện chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Văn bản số 8174-CV/TU ngày 24/12/2019 về sao gửi Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 10/12/2019 của Bộ chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn 2045 (bản sao kèm theo); Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến chỉ đạo như sau:

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố: Long Khánh, Biên Hòa và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 10/12/2019 của Bộ chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn 2045; tham mưu xây dựng và củng cố mối quan hệ liên kết, hợp tác với tỉnh Thừa Thiên Huế để thúc đẩy cùng nhau phát triển.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xử lý./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu:VT, THNC, KTN, KTNS.

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Phạm Việt Phương

CV GỬI BAN CÁN SỰ

TỈNH ỦY ĐỒNG NAI

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đồng Nai, ngày 24 tháng 12 năm 2019

Số 8174 -CV/TU

Sao gửi Nghị quyết số 54-NQ/TW
của Bộ Chính trị

UBND TỈNH ĐỒNG NAI

ĐẾN Số: 1335 BCS
Ngày: 25/12/2019
Chuyển:

- Kính gửi:*
- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
 - Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh,
 - Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, Tỉnh đoàn,
 - Các ban đảng, Văn phòng Tỉnh ủy.

Thường trực Tỉnh ủy sao gửi Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 10/12/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 để các đồng chí biết, chỉ đạo phối hợp thực hiện.

Giao Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với các ban đảng và Văn phòng Tỉnh ủy chỉ đạo xây dựng và củng cố mối quan hệ liên kết, hợp tác với tỉnh Thừa Thiên Huế để thúc đẩy cùng nhau phát triển.

Nơi nhận:

- Như trên,
- TTTU
- Văn phòng UBND tỉnh,
- CP.VPTU- N, KT-XH,
- Lưu VPTU.

N-M3M/CV8174/45-45



T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

Hồ Thanh Sơn

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2019

VĂN PHÒNG TỈNH ỦY Đ.N	
CÔNG	Số: 13320/A
VĂN	Ngày: 10/12/19
ĐỀN	Chuyên: _____
	Lưu H.S.S. _____

Số 54-NQ/TW

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

I- TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Sau 10 năm thực hiện Kết luận số 48-KL/TW của Bộ Chính trị khoá X, Thừa Thiên Huế đã có nhiều nỗ lực đổi mới tư duy, khai thác các tiềm năng, lợi thế cho phát triển. Kinh tế tăng trưởng bình quân 7,2%/năm, cao hơn mức tăng trung bình của cả nước. Năm 2018, quy mô nền kinh tế tăng gần 2 lần; thu nhập bình quân đầu người tính theo GRDP đạt mức 1.770 USD, tăng 2,2 lần so với năm 2009. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng dịch vụ và công nghiệp, trong đó du lịch đang trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; kinh tế biển và đầm phá đang dần trở thành động lực phát triển; tiềm năng của Vườn Quốc gia Bạch Mã bước đầu được khai thác.

Công tác quy hoạch và quản lý, thực hiện quy hoạch đạt những kết quả tích cực. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là hạ tầng giao thông được quan tâm đầu tư, phát triển. Hoạt động liên kết với các địa phương trong vùng kinh tế trọng điểm miền Trung được chú trọng, nhất là trong phát triển du lịch. Quần thể di tích Cố đô Huế và các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử được phục hồi, gìn giữ, tôn tạo, mang diện mạo của Cố đô lịch sử. Huế được công nhận là thành phố Festival của Việt Nam, thành phố văn hoá, du lịch ASEAN, hướng tới thành phố vườn, đô thị "di sản, văn hoá, sinh thái, cảnh quan và thân thiện với môi trường"; là trung tâm đặc sắc của cả nước về văn hoá, du lịch và y tế chuyên sâu; hướng tới trở thành trung tâm lớn của cả nước về khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo. Đời sống vật chất, văn hoá, tinh thần của nhân dân được nâng cao; tỉ lệ hộ nghèo, hệ số bất bình đẳng về thu nhập thấp hơn mức bình quân của cả nước; an sinh xã hội được bảo đảm; công tác bảo vệ môi trường được tăng cường. Xây dựng Đảng, hệ thống chính trị luôn được quan tâm; bộ máy hành chính từng bước được đổi mới theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; quốc phòng, an ninh được giữ vững.

Tuy nhiên, việc triển khai Kết luận trong thời gian qua cũng đã bộc lộ một số hạn chế, yếu kém: Phát triển kinh tế của tỉnh chưa tương xứng với tiềm năng,

lợi thế; hệ thống đô thị phát triển chậm; kết cấu hạ tầng còn thiếu đồng bộ; công tác quy hoạch, quản lý đô thị chưa theo kịp yêu cầu phát triển, chưa thể hiện rõ bản sắc của Thừa Thiên Huế; công tác bảo tồn, tôn tạo di tích còn chậm. Cải cách hành chính chưa đáp ứng được yêu cầu. Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị, quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền có mặt còn hạn chế; năng lực cạnh tranh cấp tỉnh chưa cao. Thừa Thiên Huế chưa trở thành một trong những trung tâm lớn về du lịch, khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo; mục tiêu "Xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương" chưa đạt được.

Những hạn chế, yếu kém nêu trên có nguyên nhân khách quan và chủ quan, nhưng nguyên nhân chủ quan là chủ yếu. Nhận thức về vị trí, vai trò của Thừa Thiên Huế cũng như giá trị văn hoá di sản trong một bộ phận cán bộ, đảng viên còn hạn chế; chưa thấy rõ mối quan hệ gắn bó giữa kinh tế và văn hoá; chưa quan tâm gắn phát triển kinh tế với xây dựng và phát triển văn hoá; chưa giải quyết tốt mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh chưa thật sự quyết liệt, hiệu quả chưa cao, chưa chủ động tăng cường phối hợp với các cơ quan, bộ, ngành Trung ương trong việc đề xuất, kiến nghị những cơ chế, chính sách mới, đột phá, nhất là trong phát triển kết cấu hạ tầng, quản lý đô thị, di sản, văn hoá, y tế, giáo dục và đào tạo. Một số bộ, ngành Trung ương chưa quan tâm đúng mức, chậm phối hợp với tỉnh trong việc triển khai các dự án, công trình trọng điểm, quan trọng. Chất lượng một bộ phận cán bộ, công chức chưa đáp ứng được yêu cầu. Sự hợp tác, liên kết phát triển kinh tế, xã hội giữa các địa phương trong vùng chưa hiệu quả.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Xây dựng và phát triển Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trên nền tảng bảo tồn, phát huy giá trị di sản cổ đô và bản sắc văn hoá Huế, với đặc trưng văn hoá, di sản, sinh thái, cảnh quan, thân thiện môi trường và thông minh; du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn, công nghệ thông tin và truyền thông là đột phá, công nghiệp và nông nghiệp công nghệ cao là nền tảng. Đây là nhiệm vụ quan trọng, có ý nghĩa cả về kinh tế - xã hội, chính trị, quốc phòng và an ninh; không chỉ là của riêng Thừa Thiên Huế mà còn của cả vùng kinh tế trọng điểm miền Trung và cả nước.

- Xây dựng và phát triển Thừa Thiên Huế phải trên cơ sở khai thác, phát huy hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của tỉnh, của vùng, nhất là sự kết hợp hài hoà giữa di sản văn hoá, lịch sử đặc sắc, phong phú với cảnh quan tự nhiên, tài

nguyên thiên nhiên đa dạng, phong phú, vị trí cửa ngõ của hành lang kinh tế Đông - Tây và con người Huế. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh, an sinh xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái; giữa đô thị hoá với xây dựng nông thôn mới. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Giải quyết tốt mối quan hệ giữa kế thừa và phát triển; giữa phát triển kinh tế và phát triển văn hoá; giữa bảo tồn, giữ gìn truyền thống và phát huy các giá trị di sản, trong đó bảo tồn là cốt lõi; giữa phát triển đô thị di sản và phát triển thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó phát triển thành phố trực thuộc Trung ương phải bảo đảm điều kiện thuận lợi cho bảo tồn và phát triển đô thị di sản; giữa hỗ trợ của Trung ương và nỗ lực của địa phương.

- Tập trung nghiên cứu và ứng dụng mạnh mẽ các công nghệ tiên tiến, hiện đại; thúc đẩy đổi mới sáng tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù, phù hợp, tăng cường cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh để thu hút và sử dụng có hiệu quả nguồn lực của mọi thành phần kinh tế, nhất là khu vực kinh tế tư nhân cho phát triển hạ tầng giao thông, đô thị và những ngành, lĩnh vực kinh tế có tiềm năng, lợi thế.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp uỷ, tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ; hiệu lực, hiệu quả quản lý của các cấp chính quyền; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; phát huy cao độ truyền thống văn hoá, cách mạng; sự năng động, thông minh, sáng tạo và tự lực, tự cường của người dân Huế.

2. Mục tiêu và chỉ tiêu

2.1. Mục tiêu, tầm nhìn

- Đến năm 2025, Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trên nền tảng bảo tồn, phát huy giá trị di sản cố đô và bản sắc văn hoá Huế, với đặc trưng văn hoá, di sản, sinh thái, cảnh quan, thân thiện môi trường và thông minh.

- Đến năm 2030, Thừa Thiên Huế là một trong những trung tâm lớn, đặc sắc của khu vực Đông Nam Á về văn hoá, du lịch và y tế chuyên sâu; một trong những trung tâm lớn của cả nước về khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao; quốc phòng, an ninh được bảo đảm vững chắc; Đảng bộ, chính quyền và toàn hệ thống chính trị vững mạnh; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân đạt mức cao.

- Tầm nhìn đến năm 2045, Thừa Thiên Huế là thành phố Festival, trung tâm văn hoá, giáo dục, du lịch và y tế chuyên sâu đặc sắc của Châu Á.

2.2. Một số chỉ tiêu

(1) Giai đoạn 2021 - 2025

- Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương theo các tiêu chí đặc thù, trong đó trọng tâm là các tiêu chí về văn hoá đặc sắc và đô thị di sản. Hoàn thành việc mở rộng thành phố Huế theo quy hoạch trước năm 2022.

- Tăng trưởng GRDP 7,5 - 8,5%/năm. Vốn đầu tư toàn xã hội tăng 12%/năm. Thu ngân sách nhà nước tăng 12 - 13%/năm; phân đầu cân bằng ngân sách vào năm 2025.

- Đến năm 2025, GRDP/người đạt 3.500 - 4.000 USD (theo cách tính hiện hành). Cơ cấu kinh tế: Dịch vụ chiếm 53 - 54% GRDP; công nghiệp và xây dựng 31 - 32%; nông nghiệp 7 - 9%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 6 - 7%. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều còn 2 - 2,2%. Tỷ lệ đô thị hoá đạt 62 - 65%. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 56 - 57%. Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch đạt 100%. Tỷ lệ lao động được đào tạo đạt 65 - 70%.

(2) Giai đoạn 2026 - 2030

- Tăng trưởng GRDP 7 - 8%/năm. Vốn đầu tư toàn xã hội tăng 10%/năm. Thu ngân sách nhà nước tăng 13 - 15%/năm.

- Đến năm 2030, GRDP/người đạt 5.500 - 6.000 USD (theo cách tính hiện hành). Cơ cấu kinh tế: Dịch vụ chiếm 54 - 56% GRDP; công nghiệp và xây dựng 33 - 34%; nông nghiệp 5 - 7%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm dưới 5 - 6%. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều dưới mức trung bình toàn quốc. Tỷ lệ đô thị hoá đạt 65 - 70%. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 57%. 100% dân số sử dụng nước sạch. 100% các khu đô thị, 85% khu công nghiệp, các cụm công nghiệp và làng nghề có hệ thống xử lý nước thải, thu gom và xử lý chất thải rắn; 100% chất thải y tế được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn theo quy định. Tỷ lệ lao động được đào tạo được cấp bằng, chứng chỉ đạt 75 - 80%.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tập trung mọi nguồn lực xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương với đặc trưng văn hoá, di sản, sinh thái, cảnh quan, thân thiện môi trường và thông minh; là trung tâm của vùng và cả nước về văn hoá - du lịch, y tế chuyên sâu, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ

- Đổi mới mạnh mẽ hơn nữa tư duy phát triển, nhất là tư duy về phát triển bền vững, về bảo tồn và phát huy các giá trị di sản; tư duy về phát huy tối đa,

hiệu quả các lợi thế, tiềm năng riêng có, từ đó tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động ở tất cả các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương, cộng đồng dân cư và doanh nghiệp về mô hình và phương thức phát triển đặc sắc của Thừa Thiên Huế.

- Năm 2020, xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù và hoàn thiện bộ tiêu chí về thành phố trực thuộc Trung ương cho Thừa Thiên Huế trên nền tảng bảo tồn và phát huy giá trị di sản cố đô và bản sắc văn hoá Huế; là cơ sở để tiến hành các quy trình, thủ tục trình cấp có thẩm quyền về việc thành lập thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định.

- Chăm lo phát triển văn hoá xã hội, giữ gìn và phát huy giá trị di sản văn hoá truyền thống, xây dựng Thừa Thiên Huế thành một trung tâm văn hoá đậm đà bản sắc văn hoá dân tộc và bản sắc văn hoá Huế. Phát triển đa dạng các ngành dịch vụ, trong đó, du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn thông qua việc nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch; ưu tiên phát triển các khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp, đẳng cấp quốc tế; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, hiệu quả liên kết, hợp tác giữa Thừa Thiên Huế với các địa phương trong vùng; hoàn thiện kết cấu hạ tầng phát triển du lịch và dịch vụ biển.

- Tập trung xây dựng và nâng cao năng lực các thiết chế y tế trên địa bàn để trở thành trung tâm y tế chuyên sâu của cả nước. Phát triển Bệnh viện Trung ương Huế, cùng với Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế đạt chuẩn các bệnh viện tiên tiến khu vực Đông Nam Á, tiến tới đạt chuẩn quốc tế về y tế. Phát triển Trường Đại học Y Dược Huế theo mô hình "Trường - Viện" cấp quốc gia và hướng tới đạt chuẩn quốc tế. Xây dựng Trung tâm kiểm nghiệm dược phẩm miền Trung và tổ hợp y tế công nghệ cao phục vụ khám, chữa bệnh, đào tạo, nghiên cứu, sản xuất các sản phẩm y tế và kết hợp với du lịch nghỉ dưỡng, cung ứng dịch vụ chăm sóc sức khoẻ theo tiêu chuẩn quốc tế.

- Xây dựng trung tâm giáo dục - đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao trên cơ sở phát triển Đại học Huế trở thành Đại học Quốc gia, phấn đấu nằm trong top 300 các trường đại học hàng đầu Châu Á. Xây dựng Trường Trung học Phổ thông Quốc học Huế trở thành điểm sáng về chất lượng giáo dục trong sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam.

- Phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh theo cơ chế thị trường; hình thành khu công nghệ thông tin tập trung, khu công nghệ cao và các tổ chức nghiên cứu đủ sức giải quyết các nhiệm vụ khoa học công nghệ của vùng và quốc gia; trở thành trung tâm lớn của cả nước về khoa học và công nghệ.

- Phát triển ngành công nghiệp theo hướng phù hợp với tiềm năng, lợi thế của từng địa bàn trong tỉnh và nhu cầu của thị trường; tập trung phát triển một

số ngành như công nghiệp hỗ trợ, năng lượng sạch, các ngành chế biến sâu, công nghệ thông tin và phần mềm, hoá dược và thiết bị y tế.

- Phát triển ngành nông nghiệp theo hướng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, liên kết theo chuỗi giá trị, gắn với thị trường tiêu thụ, thích ứng với biến đổi khí hậu; gắn phát triển nông nghiệp với phát triển du lịch, nhất là ở các địa bàn miền núi.

- Phát triển kinh tế biển và đầm phá trên cơ sở tăng trưởng xanh, bảo tồn đa dạng sinh học và các hệ sinh thái kết hợp với phát triển nuôi trồng thủy sản, du lịch, dịch vụ biển, năng lượng tái tạo; gắn với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo quốc gia; hình thành hệ thống khu bảo tồn biển, bảo tồn vùng nước nội địa.

- Phát triển kinh tế - xã hội các huyện miền núi theo hướng hình thành các vùng sản xuất nông, lâm nghiệp gắn với phát triển công nghiệp chế biến và dịch vụ, du lịch, bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững mối quan hệ hữu nghị với các tỉnh chung đường biên giới với nước bạn Lào. Khai thác bền vững và có hiệu quả tiềm năng của Vườn Quốc gia Bạch Mã theo hướng bảo tồn, phát triển bền vững tài nguyên rừng, bảo tồn đa dạng sinh học kết hợp với phát triển du lịch sinh thái.

2. Đẩy mạnh công tác quy hoạch và quản lý, thực hiện quy hoạch, nhất là quy hoạch đô thị theo hướng phát triển mạnh kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại và thông minh, đặc biệt là kết cấu hạ tầng giao thông, công nghệ thông tin, đô thị, bảo đảm sự hài hoà giữa kiến trúc với tự nhiên và đặc thù của Huế. Quy hoạch bố trí lại dân cư, sắp xếp hình thành các cụm ngành sản xuất. Tăng cường công tác bảo vệ tài nguyên, môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng

- Xây dựng quy hoạch phát triển Thừa Thiên Huế đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 theo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng. Bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ, hợp lý giữa bảo tồn và phát triển; giữa giữ gìn, phát huy các giá trị truyền thống với đổi mới, sáng tạo; giữa thành thị và nông thôn, phù hợp với tiềm năng, lợi thế và đặc thù riêng có của Thừa Thiên Huế. Quy hoạch lại không gian đô thị trung tâm theo hướng đặc thù trực thuộc Trung ương và đầu tư kết cấu hạ tầng, từng bước đạt chuẩn thành phố trực thuộc Trung ương.

- Mở rộng địa giới hành chính đô thị. Hình thành đô thị trung tâm với hai trục phát triển và các đô thị động lực, gồm: Thị xã Phong Điền; thị xã Hương Trà; thị xã Hương Thủy; xây dựng đô thị Chân mây. Phát triển các đô thị nghỉ

duỡng ven biển Điện Lộc, Hải Dương, Thuận An, Vinh Xuân, Vinh Thanh, Vinh Hiền. Ứng dụng các tiện ích thông minh để quản lý đô thị trên một số lĩnh vực. Khôi phục toàn bộ các công trình di tích chính trong khu vực Đại Nội (Hoàng Thành) và các công trình văn hoá, khu phố cổ Gia Hội, Chi Lăng, Bao Vinh; bảo tồn phố cổ, đô thị cổ, nhà rường, nhà vườn, làng cổ Phước Tích.

- Hoàn thành đầu tư tuyến đường bộ ven biển, cao tốc nối các tỉnh trong vùng kinh tế trọng điểm miền Trung. Mở rộng các tuyến Quốc lộ 49A, Quốc lộ 49B, hầm Phước Tượng - Phú Gia; nâng cấp cảng nước sâu Chân Mây thành cảng container, cảng du lịch (đầu tư bến số 4, 5, 6, 7, 8). Xây dựng cảng chuyên dùng Điện Lộc, khu neo đậu tránh, trú bão khu vực Thuận An. Nâng công suất Cảng Hàng không quốc tế Phú Bài phù hợp theo quy hoạch được phê duyệt; cải tạo tuyến đường sắt khu vực đèo Hải Vân.

- Đầu tư đồng bộ hệ thống giao thông của tỉnh kết nối giữa các đô thị; ưu tiên tuyến đường Huế - Thuận An, Huế - sân bay Phú Bài, đường vành đai 3 thành phố Huế. Xây dựng cầu qua Sông Hương và hạ tầng một số bãi biển du lịch. Nâng cấp một số tuyến đường nội thị quan trọng tại thành phố Huế, thị xã Hương Thủy, thị xã Hương Trà, thị trấn Thuận An, Sịa và trực chính giao thông các huyện Phong Điền, Quảng Điền.

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ hoàn thành việc di dời các hộ dân trong khu vực 1 thuộc quần thể Di tích Cố đô Huế trước năm 2022; hỗ trợ nguồn lực để từng bước khôi phục lại cảnh quan, không gian cố đô, ưu tiên các công trình chính trong khu vực Đại Nội (Hoàng Thành) và các công trình văn hoá, khu phố cổ Gia Hội, Chi Lăng, Bao Vinh; bảo tồn phố cổ, đô thị cổ, nhà rường, nhà vườn, làng cổ Phước Tích.

- Đặc biệt quan tâm, chú trọng công tác bảo vệ tài nguyên, môi trường sinh thái; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

3. Thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư từ mọi thành phần kinh tế cho phát triển kinh tế - xã hội, nhất là kinh tế tư nhân cho phát triển kết cấu hạ tầng và các ngành kinh tế mũi nhọn, có lợi thế

- Quyết liệt trong công tác cải cách hành chính, nhất là các thủ tục về tiếp cận đất đai, dịch vụ tài chính, ngân hàng, thủ tục hải quan, thuế. Ban hành chính sách thu hút đầu tư theo hướng thông thoáng, minh bạch.

- Đổi mới cơ chế quản lý, khai thác sau đầu tư để thu hút nguồn lực đầu tư từ mọi thành phần kinh tế, đặc biệt là từ khu vực kinh tế tư nhân cho phát triển

kết cấu hạ tầng, phát triển chính quyền điện tử, đô thị thông minh; khởi nghiệp sáng tạo; các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế như du lịch, công nghiệp và nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế biển.

- Đẩy mạnh xã hội hoá, thu hút đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP). Chủ động thu hút có chọn lọc các dự án có vốn đầu tư nước ngoài. Có chính sách thúc đẩy để các hợp tác xã kiểu mới hoạt động hiệu quả, bền vững.

4. Xây dựng và ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù để phát triển nhanh và bền vững Thừa Thiên Huế trên nền tảng bảo tồn và phát huy giá trị di sản cố đô và bản sắc văn hoá Huế

- Nghiên cứu ban hành các tiêu chí đặc thù phân loại đô thị, đơn vị hành chính, mô hình đô thị phù hợp với Thừa Thiên Huế trên nền tảng bảo tồn và phát huy giá trị di sản cố đô và bản sắc văn hoá Huế.

- Nghiên cứu thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù cho Thừa Thiên Huế nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hoá trên cơ sở kết hợp chặt chẽ và có hiệu quả nguồn lực Trung ương, nguồn lực địa phương và nguồn lực xã hội hoá.

- Có cơ chế, chính sách tạo đột phá trong phát triển nhanh và bền vững Khu kinh tế Lăng Cô - Chân Mây, đầm phá Tam Giang - Cầu Hai và Vườn Quốc gia Bạch Mã trên cơ sở thu hút đa dạng các nhà đầu tư có tiềm lực tài chính trong và ngoài nước tham gia.

- Nghiên cứu thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thừa Thiên Huế thành trung tâm y tế chuyên sâu tầm cỡ quốc tế; trung tâm lớn của cả nước về khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao trên cơ sở tăng quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp và xã hội hoá các dịch vụ công.

5. Nâng cao hiệu quả liên kết phát triển vùng; mở rộng hợp tác và quan hệ đối ngoại phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

- Đẩy mạnh liên kết, phát huy các tiềm năng, lợi thế riêng có của Thừa Thiên Huế theo quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, đặc biệt trong liên kết phát triển du lịch, nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ sinh học, khoa học khám, chữa bệnh và giải quyết các vấn đề như biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, nước biển dâng.

- Mở rộng hợp tác quốc tế về chuyển giao công nghệ và tri thức; tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế về văn hoá; quảng bá mạnh mẽ với cộng đồng quốc tế về hình ảnh của Huế, của Việt Nam gắn liền với những đặc trưng

về tiềm năng di sản, du lịch, văn hoá, lịch sử, có môi trường trong sạch, an toàn, con người thân thiện. Coi trọng và giữ vững mối quan hệ đặc biệt với các tỉnh của nước bạn Lào.

6. Tập trung phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Gắn phát triển kinh tế với phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; củng cố vị thế là trung tâm văn hoá lớn và đặc sắc của cả nước

- Ban hành chính sách đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực có trọng tâm, trọng điểm, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao cho các ngành, lĩnh vực có lợi thế, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong bối cảnh mới, nhất là yêu cầu về nghiên cứu, ứng dụng công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Bảo đảm mọi người dân của Thừa Thiên Huế được tiếp cận bình đẳng, thuận lợi, đầy đủ với chất lượng ngày càng cao các dịch vụ công thiết yếu. Nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới, ổn định dân cư vùng đầm phá, làng chài; hoàn thiện kết cấu hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn. Bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân. Thực hiện có hiệu quả chính sách dân tộc, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Xây dựng môi trường đậm đà bản sắc văn hoá Huế gắn với bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hoá, xem đây là lợi thế so sánh lâu dài thúc đẩy các ngành du lịch, dịch vụ phát triển. Gắn kết chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển du lịch với phát triển văn hoá.

7. Gắn phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội

- Tổ chức thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về "kết hợp quốc phòng, an ninh với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh" ngay từ khâu quy hoạch, kế hoạch. Chú trọng xây dựng các công trình mang tính lưỡng dụng cho kinh tế - xã hội và quốc phòng. Gắn quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn với quy hoạch xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc.

- Chủ động nắm chắc và xử lý tốt các vụ việc về an ninh, trật tự ngay từ khi mới phát sinh, không để xảy ra tình huống phức tạp, không để bị động, bất ngờ. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong công tác đấu

tranh và phòng, chống tội phạm, nhất là tội phạm về môi trường, tội phạm sử dụng công nghệ cao, "tín dụng đen"...

8. Xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; phát huy vai trò làm chủ của nhân dân; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở

- Tổ chức học tập, quán triệt, thực hiện tốt các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Xây dựng Đảng bộ tỉnh thật sự trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng, đảng viên.

- Chú trọng đào tạo, đào tạo lại đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý; xây dựng tổ chức, bộ máy đáp ứng yêu cầu hình thành các đô thị tương lai; quan tâm đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức ở khu vực nông thôn.

- Thực hiện và vận dụng sáng tạo các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân vững mạnh; thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, gắn với xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Năm 2020, Đảng đoàn Quốc hội lãnh đạo, chỉ đạo nghiên cứu, ban hành Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về "Xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trên nền tảng bảo tồn và phát huy giá trị di sản cổ đô và bản sắc văn hoá Huế; cơ chế, chính sách đặc thù đối với Thừa Thiên Huế", tạo cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ cho việc thực hiện và giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

2. Ban cán sự đảng Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo các bộ, ngành liên quan phối hợp với Thừa Thiên Huế xây dựng, thẩm định và trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội Đề án về "Xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trên nền tảng bảo tồn và phát huy giá trị di sản cổ đô và bản sắc văn hoá Huế; cơ chế, chính sách đặc thù đối với Thừa Thiên Huế"; ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị và cụ thể hoá Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

3. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thừa Thiên Huế nghiêm túc, chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết. Phát huy cao độ sự đồng

thuận của xã hội, vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị nhằm sớm đưa Nghị quyết vào cuộc sống. Chuẩn bị thật kỹ Đề án về "Xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trên nền tảng bảo tồn và phát huy giá trị di sản cố đô và bản sắc văn hoá Huế; cơ chế, chính sách đặc thù đối với Thừa Thiên Huế" trình Chính phủ, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội vào năm 2020.

4. Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương thường xuyên quan tâm, phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi để Thừa Thiên Huế phát triển theo tinh thần Nghị quyết.

5. Các tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương, nhất là các tỉnh uỷ, thành uỷ trong vùng kinh tế trọng điểm miền Trung cần tích cực xây dựng và củng cố mối quan hệ liên kết, hợp tác với Thừa Thiên Huế để thúc đẩy cùng nhau phát triển.

6. Ban Kinh tế Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
TỔNG BÍ THƯ



Nguyễn Phú Trọng